

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 1****MÔN: TIẾNG ANH 8 FRIENDS PLUS****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

**I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the others.**

**1.**A. outfitB. flavourC. blouseD. trouser**2.**A. zitherB. southernC. syntheticD. furthest

**II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.**

**3.**

A. durian

B. popular

C. activist

D. develop

**4.**

A. comfortable

B. ordinary

C. superior

D. terrifying

**II. Choose the correct answers.**

5. I thought this Pokémon game app was free, but \_\_\_\_\_ they charged me \$10 for installation.

- A. apparently
- B. obviously
- C. generally
- D. amazingly

6. Gucci \_\_\_\_\_ flared trousers in their last fashion show in Milan.

- A. invented
- B. presented
- C. expressed
- D. produced

7. She made a \_\_\_\_\_ drink using a banana, orange juice, milk and frozen blueberries.

- A. delicious
- B. very delicious
- C. absolutely delicious
- D. extremely delicious

8. Does your teenage daughter spend much money \_\_\_\_\_ clothes?

- A. in
- B. on
- C. for
- D. X

9. I went to a coffee shop to order a latte. People \_\_\_\_\_ so loudly there.

- A. were chatting
- B. are chatting
- C. chatted
- D. have chatted

10. There didn't use to be a museum there. When \_\_\_\_\_ it \_\_\_\_\_?

- A. did / open
- B. used to / open
- C. would / open

D. was / opening

### III. Give the correct forms of the verbs.

11. Look! The boys (play) \_\_\_\_\_ with the neighbour's dog.
12. When Dave (arrive) \_\_\_\_\_, his mum (make) \_\_\_\_\_ the dinner.
13. \_\_\_\_\_ you (ever / be) \_\_\_\_\_ to Seoul before?
14. Can you stop singing? I (have) \_\_\_\_\_ an online meeting.
15. James (cry) \_\_\_\_\_ because I ate all the chocolate.
16. They (go) \_\_\_\_\_ to the cinema twice a month.
17. There (be) \_\_\_\_\_ no one home when I (arrive) \_\_\_\_\_ last night.
18. \_\_\_\_\_ you (cook) \_\_\_\_\_? I smell something.
19. Jia (just / clean) \_\_\_\_\_ the house, so she (be) \_\_\_\_\_ exhausted now.
20. My brother (work) \_\_\_\_\_ out every day at the gym in order to build his body well.

### IV. Supply the correct form of the word given in each sentence.

21. She is always very \_\_\_\_\_ when handling fragile objects. (CARE)
22. Super smellers are people who have a(n) \_\_\_\_\_ sense of smell, compared to the average person. (ORDINARY)
23. Skorts were out of fashion for many years, but now they're making a \_\_\_\_\_. (COME)
24. Dior \_\_\_\_\_ is a French fragrance boutique offering unique perfumes and personalized consultations. (PERFUME)
25. It is a \_\_\_\_\_ rule that one should always wear a seatbelt while driving. (GENERALLY)

### V. Read. Choose the correct answers.

It is not easy to work in the fragrance industry. Perfumers need an extraordinary sense of smell and a solid knowledge of chemistry, in addition to completing specialist studies in perfumery. Normally, it takes ten years of studies and training to be recruited a professional perfumer. Some consider perfumers as experts in chemistry and gas chromatography. In fact, they must be able to analyze chemical substances that form the additives in the fragrance and make detailed analysis of aromatic chemicals, as well as perform physical tests. At higher levels, they also take quality control measures and get involved in the preparation of a fragrance to make sure that the manufacturing process conforms to safety standards.

As any other jobs, a perfumer may encounter challenges at work. It may be the problem of low engagement. Consumers do not engage in the perfume industry as much as they used to, because many brands focus on producing commonplace fragrances in large quantities. This results in the same products from different brands, or market saturation. As a result, perfumers are required to work harder to create their brands' signature fragrances.

Becoming a perfumer is a career choice. It thrusts you into an incredible world of unexpected, original and timeless scents. It also gives you a chance to let your creativity and imagination run wild as you develop fragrances that may become global success.

**True/False Questions:**

**26.** Professional perfumers need natural talents and certain knowledge.

- A. True                      B. False

**27.** Becoming a perfumer is not a long process.

- A. True                      B. False

**28.** Many brands are now mass-producing their unique perfumes.

- A. True                      B. False

**Choose the correct answer to each question:**

**29.** What does the passage mainly discuss?

- A. The most popular perfume brands  
B. How to create a perfume  
C. Creativity  
D. Perfumer job

**30.** Which job does a perfumer NOT participate in?

- A. performing physical tests  
B. taking quality control measures  
C. analyze chemical substances  
D. prepare safety standards

-----THE END-----

## HƯỚNG DẪN GIẢI

Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com

1. B	2. C	3. D	4. C	5. D
6. B	7. A	8. B	9. A	10. A
26. A	27. B	28. A	29. D	30. A

11. are playing
12. arrived; was making
13. Have you ever been
14. am having
15. cried
16. go
17. was; arrived
18. Are you cooking
19. has just cleaned; is
20. works
21. careful
22. extraordinary
23. comeback
24. perfumery      25. general

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1.

**Kiến thức:** Phát âm “ou”

**Giải thích:**

- A. outfit /'aʊt.fɪt/
- B. flouur /'fleɪ.vər/
- C. blouse /blaʊz/
- D. trouser /'traʊ.zər/

Các đáp án A, C, D âm “ou” phát âm là /aʊ/; đáp án B âm “ou” phát âm là /ə/.

**Đáp án B.**

2.

**Kiến thức:** Phát âm “th”**Giải thích:**A. zither /'zið.ər/B. southern /'sʌð.ən/C. synthetic /sɪn'θet.ɪk/D. furthest /'fɜ:.ðɪst/

Các đáp án A, B, D âm “th” phát âm là /ð/, đáp án C âm “th” phát âm là /θ/.

**Đáp án C.**

3.

**Kiến thức:** Trọng âm**Giải thích:**

A. durian /'dʒʊə.ri.ən/

B. popular /'pɒp.jə.lər/

C. activist /'æk.tɪ.vɪst/

D. develop /dɪ'vel.əp/

Các đáp án A, B, C trọng âm rơi vào âm thứ 1, đáp án D trọng âm rơi vào âm thứ 2.

**Đáp án D.**

4.

**Kiến thức:** Trọng âm**Giải thích:**

A. comfortable /'kʌm.fə.tə.bəl/

B. ordinary /'ɔ:.dən.əri/

C. superior /su:'piə.ri.ər/

D. terrifying /'ter.ə'faɪ.ɪŋ/

Các đáp án A, B, D trọng âm rơi vào âm thứ 1, đáp án C trọng âm rơi vào âm thứ 2.

**Đáp án C.**

5.

**Kiến thức:** Từ vựng**Giải thích:**

A. apparently (adv): hình như

B. obviously (adv): một cách rõ ràng

C. generally (adv): nhìn chung

D. amazingly (adv): thật ngạc nhiên

**Tạm dịch:** Tôi đã nghĩ rằng ứng dụng trò chơi Pokémon này miễn phí nhưng thật ngạc nhiên là họ tính phí cài đặt cho tôi 10 USD.

**Đáp án D.**

6.

**Kiến thức:** Từ vựng

**Giải thích:**

A. invented (v): phát minh

B. presented (v): trình bày, giới thiệu

C. expressed (v): bày tỏ

D. produced (v): sản xuất

**Tạm dịch:** Gucci giới thiệu quần ống loe trong buổi trình diễn thời trang cuối cùng của họ ở Milan.

**Đáp án B.**

7.

**Kiến thức:** Từ nhấn mạnh

**Giải thích:** “Delicious” là tính từ mức cao.

A. delicious: ngon

B. very delicious: rất ngon (tính từ “delicious” không đi với very)

C. absolutely delicious: hoàn toàn ngon

D. extremely delicious: cực kỳ ngon

**Tạm dịch:** Cô ấy làm một thức uống ngon bằng chuối, nước cam, sữa và quả việt quất đông lạnh.

**Đáp án A.**

8.

**Kiến thức:** Giới từ

**Giải thích:** Cấu trúc “spend money on sth/doing sth”: tiêu tiền vào cái gì

**Tạm dịch:** Con gái tuổi teen của bạn có chi nhiều tiền cho quần áo không?



**Đáp án B.**

**9.**

**Kiến thức:** Quá khứ tiếp diễn

**Giải thích:** Câu diễn tả một hành động đang xảy ra và một hành động khác xen vào. Hành động đang xảy ra, kéo dài chia thì quá khứ tiếp diễn; hành động xen vào chia quá khứ đơn.

**Tạm dịch:** Tôi đến quán cà phê để gọi một ly latte. Ở đó mọi người đang trò chuyện rất ồn ào.

**Đáp án A.**

**10.**

**Kiến thức:** Quá khứ đơn

**Giải thích:** Câu này nói về một sự việc đã xảy ra và kết thúc trong quá khứ nên ta dùng thì quá khứ đơn.

**Tạm dịch:** Ở đó chưa từng có bảo tàng. Nó mở cửa khi nào vậy?

**Đáp án A.**

**11.**

**Kiến thức:** Hiện tại tiếp diễn

**Giải thích:** Dấu hiệu: Câu có “Look!” => động từ chia hiện tại tiếp diễn. Chủ ngữ “the boys” là danh từ số nhiều nên tobe chia “are”.

**Tạm dịch:** Nhìn kìa! Các cậu bé đang chơi với con chó nhà hàng xóm.

**Đáp án: are playing.**

**12.**

**Kiến thức:** Quá khứ tiếp diễn

**Giải thích:** Câu diễn tả một hành động đang xảy ra thì một hành động khác xen vào. Cấu trúc: “When + S1 + V-ed, S2 + was/were + V-ing”. Động từ đang xảy ra chia quá khứ tiếp diễn; động từ xen vào chia quá khứ đơn.

**Tạm dịch:** Khi Dave đến, mẹ anh ấy đang chuẩn bị bữa tối.

**Đáp án: arrived; was making.**

**13.**

**Kiến thức:** Hiện tại hoàn thành

**Giải thích:** Câu có “ever” và “before” => động từ chia hiện tại hoàn thành.



**Tạm dịch:** Bạn đã từng đến Seoul chưa?

**Đáp án:** Have you ever been.

14.

**Kiến thức:** Hiện tại tiếp diễn

**Giải thích:** Mệnh đề phía trước là câu mệnh lệnh thì hiện tại => Mệnh đề phía sau chia hiện tại tiếp diễn.

**Tạm dịch:** Bạn có thể ngừng hát được không? Tôi đang có một cuộc họp trực tuyến.

**Đáp án:** am having.

15.

**Kiến thức:** Quá khứ đơn

**Giải thích:** Mệnh đề phía sau chia quá khứ đơn => mệnh đề phía trước chia quá khứ đơn.

**Tạm dịch:** James khóc vì tôi đã ăn hết sôcôla.

**Đáp án:** cried.

16.

**Kiến thức:** Hiện tại đơn

**Giải thích:** Dấu hiệu: câu có “twice a month” => động từ chia hiện tại đơn.

**Tạm dịch:** Họ đi xem phim hai lần một tháng.

**Đáp án:** go.

17.

**Kiến thức:** Quá khứ đơn

**Giải thích:** Dấu hiệu: Câu có “last night” => động từ chia quá khứ đơn.

**Tạm dịch:** Không có ai ở nhà khi tôi đến tối qua.

**Đáp án:** was; arrived.

18.

**Kiến thức:** Hiện tại tiếp diễn

**Giải thích:** Câu trả lời có động từ chỉ trạng thái “smell” => Câu hỏi chia hiện tại tiếp diễn.

**Tạm dịch:** Bạn đang nấu ăn à? Tôi ngửi thấy cái gì đó.

**Đáp án:** Are you cooking.

19.

**Kiến thức:** Hiện tại hoàn thành; hiện tại tiếp diễn

**Giải thích:** Mệnh đề phía trước có “just” => chia hiện tại hoàn thành; mệnh đề phía sau có “now” => chia hiện tại tiếp diễn.

**Tạm dịch:** Jia vừa mới dọn dẹp nhà cửa nên bây giờ cô ấy đã kiệt sức rồi.

**Đáp án: has just cleaned; is.**

20.

**Kiến thức:** Hiện tại đơn

**Giải thích:** Câu có “every day” => động từ chia hiện tại đơn.

**Tạm dịch:** Anh trai tôi tập thể dục hàng ngày để có thân hình đẹp.

**Đáp án: works.**

21.

**Kiến thức:** Từ loại

**Giải thích:** Vị trí còn trống cần điền một tính từ mang nghĩa “cẩn thận”.

**Tạm dịch:** Cô ấy luôn rất cẩn thận khi xử lý những đồ vật dễ vỡ.

**Đáp án: careful.**

22.

**Kiến thức:** Từ vựng

**Giải thích:** Vị trí còn trống cần điền một tính từ mang nghĩa “đặc biệt, siêu phàm”.

**Tạm dịch:** Những người có khứu giác siêu phàm là những người có khứu giác đặc biệt so với người bình thường.

**Đáp án: extraordinary.**

23.

**Kiến thức:** Từ vựng

**Giải thích:** Vị trí còn trống cần điền một danh từ; cụm “make a comeback”: trở lại.

**Tạm dịch:** Quên váy đã lỗi thời trong nhiều năm nhưng giờ đây chúng đang quay trở lại.

**Đáp án: comeback.**

24.

**Kiến thức:** Từ loại

**Giải thích:** Vị trí còn trống cần điền một danh từ.

**Tạm dịch:** Xưởng nước hoa Dior là một cửa hàng nước hoa của Pháp cung cấp các loại nước hoa độc đáo và dịch vụ tư vấn cá nhân.

**Đáp án: perfumery**

**25.**

**Kiến thức:** Từ loại

**Giải thích:** Vị trí còn trống cần điền một tính từ.

**Tạm dịch:** Nguyên tắc chung là người ta phải luôn thắt dây an toàn khi lái xe.

**Đáp án: general.**

**26.**

**Kiến thức:** Đọc hiểu

**Giải thích:** Những người làm nước hoa chuyên nghiệp cần có tài năng thiên bẩm và kiến thức nhất định. => Đúng.

**Thông tin:** Perfumers need an extraordinary sense of smell and a solid knowledge of chemistry.

**Tạm dịch:** Các nhà chế tạo nước hoa cần có khứu giác đặc biệt và kiến thức vững chắc về hóa học.

**Đáp án A.**

**27.**

**Kiến thức:** Đọc hiểu

**Giải thích:** Trở thành một nhà chế tạo nước hoa không phải là một quá trình lâu dài. => Sai.

**Thông tin:** Normally, it takes ten years of studies and training to be recruited a professional perfumer.

**Tạm dịch:** Thông thường, phải mất mười năm học tập và rèn luyện mới tuyển được một chuyên gia nước hoa chuyên nghiệp.

**Đáp án B.**

**28.**

**Kiến thức:** Đọc hiểu

**Giải thích:** Nhiều thương hiệu hiện đang sản xuất hàng loạt loại nước hoa độc đáo của họ. => Đúng.

**Thông tin:** As a result, perfumers are required to work harder to create their brands' signature fragrances.

**Tạm dịch:** Do đó, các nhà sản xuất nước hoa buộc phải làm việc chăm chỉ hơn để tạo ra loại nước hoa đặc trưng cho thương hiệu của họ.

**Đáp án A.**

**29.**

**Kiến thức:** Đọc hiểu

**Giải thích:** Đoạn văn chủ yếu thảo luận về điều gì?

- A. Những nhãn hiệu nước hoa được ưa chuộng nhất
- B. Cách tạo nước hoa
- C. Tính sáng tạo
- D. Công việc của người pha chế nước hoa

**Đáp án D.**

**30.**

**Kiến thức:** Đọc hiểu

**Giải thích:** Người làm nước hoa KHÔNG tham gia công việc nào?

- A. thực hiện các bài kiểm tra thể chất
- B. thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng
- C. phân tích các chất hóa học
- D. chuẩn bị các tiêu chuẩn an toàn

**Thông tin:** In fact, they must be able to analyze chemical substances. At higher levels, they also take quality control measures and get involved in the preparation of a fragrance to make sure that the manufacturing process conforms to safety standards.

**Tạm dịch:** Trên thực tế, họ phải có khả năng phân tích các chất hóa học. Ở cấp độ cao hơn, họ cũng thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng và tham gia vào việc đi đầu chế nước hoa để đảm bảo rằng quy trình sản xuất tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn.

**Đáp án A.**

**Dịch bài đọc:**

*Làm việc trong ngành nước hoa không hề dễ dàng. Các nhà chế tạo nước hoa cần có khứu giác đặc biệt và kiến thức vững chắc về hóa học, bên cạnh việc hoàn thành các nghiên cứu chuyên môn về nước hoa. Thông thường, phải mất mười năm học tập và rèn luyện mới tuyển được một chuyên gia nước hoa chuyên nghiệp.*

Một số người coi các nhà chế tạo nước hoa là chuyên gia về hóa học và sắc ký khí. Trên thực tế, họ phải có khả năng phân tích các chất hóa học tạo thành chất phụ gia trong nước hoa và phân tích chi tiết các hóa chất thơm cũng như thực hiện các thử nghiệm vật lý. Ở cấp độ cao hơn, họ cũng thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng và tham gia vào việc điều chế nước hoa để đảm bảo rằng quy trình sản xuất tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn.

Giống như bất kỳ công việc nào khác, người làm nước hoa có thể gặp phải những thách thức trong công việc. Nó có thể là vấn đề của sự tham gia thấp. Người tiêu dùng không còn tham gia vào ngành nước hoa nhiều như trước nữa vì nhiều thương hiệu tập trung sản xuất nước hoa thông thường với số lượng lớn. Điều này dẫn đến các sản phẩm giống nhau từ các thương hiệu khác nhau hoặc bão hòa thị trường. Do đó, các nhà sản xuất nước hoa buộc phải làm việc chăm chỉ hơn để tạo ra loại nước hoa đặc trưng cho thương hiệu của họ.

Trở thành một nhà chế tạo nước hoa là một sự lựa chọn nghề nghiệp. Nó đẩy bạn vào một thế giới đáng kinh ngạc của những mùi hương bất ngờ, độc đáo và vượt thời gian. Nó cũng mang đến cho bạn cơ hội để khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng của bạn được phát huy khi bạn phát triển những loại nước hoa có thể thành công trên toàn cầu.